

Số: 30/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Về Quy định mức hỗ trợ địa phương sản xuất lúa
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013 - 2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI về cơ chế, chính sách bê tông hóa đường giao thông nông thôn giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII về mức hỗ trợ xây dựng một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2013 - 2015;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2013 về quy định mức hỗ trợ địa phương sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013 - 2015; Báo cáo thẩm tra số 156/BC-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ địa phương sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013 - 2015, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định mức hỗ trợ và phân bổ vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh để thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng:

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hỗ trợ các hoạt động khuyến nông và hỗ trợ xây dựng, phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả.

3. Nguyên tắc hỗ trợ:

- Việc hỗ trợ phải được thực hiện công khai, minh bạch, đảm bảo đúng đối tượng, định mức theo quy định tại Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ, Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23/11/2012 của Bộ Tài chính.

- Hồ sơ, thủ tục, quy trình hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; các hoạt động khuyến nông để sản xuất lúa phải đảm bảo theo đúng quy định về trình tự đầu tư xây dựng và quy định hiện hành.

- Việc phân bổ kinh phí, giao dự toán kinh phí hỗ trợ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu hàng năm theo quy định tại Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ, Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23/11/2012 của Bộ Tài chính và các quy định của Trung ương, của tỉnh.

4. Nội dung, định mức, nguồn vốn hỗ trợ:

TT	Nội dung hỗ trợ	Định mức hỗ trợ	Nguồn vốn
1	Bê tông hóa đường giao thông nông thôn; bê tông hoá đường giao thông nội đồng;	Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND ngày 27/12/2010; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 13/12/2012 của HĐND tỉnh: Hỗ trợ 100% xi măng, ống cống để xây dựng hệ thống thoát nước ngang (nếu có); chi phí vận chuyển, bốc xếp xi măng và chi phí vận chuyển ống cống đến tổ nhân dân, thôn, xóm, bản chưa có đường ô tô; đối với thôn, xóm, bản chưa có đường ô tô đi đến trung tâm hỗ trợ chi phí vận chuyển, bốc xếp xi măng và chi phí vận chuyển ống cống đến trụ sở UBND xã hoặc địa điểm gần nhất đến các thôn, xóm, bản. Kinh phí sử dụng cho công tác quản lý 02 triệu đồng/km.	80% kinh phí đầu tư từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu

TT	Nội dung hỗ trợ	Định mức hỗ trợ	Nguồn vốn
2	Kiên cố hoá kênh mương	Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 13/12/2012 của HĐND: Hỗ trợ 100% xi măng, tiền vận chuyển xi măng đến thôn, bản và hỗ trợ 20 triệu đồng/01 km kênh mương.	
3	Hỗ trợ tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật và xây dựng mô hình sản xuất mới	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật tại xã, mức hỗ trợ tối đa 4.500.000 đồng/lớp. - Mô hình trình diễn, phổ biến và nhân rộng: Hỗ trợ 100% chi phí mua giống và 50% chi phí mua vật tư thiết yếu (huyện Lâm Bình hỗ trợ 100% chi phí mua giống và chi phí mua vật tư thiết yếu). 	20% ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2013./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Sáng Vang